

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2019
V/v trA chấp xin ly hôn và
giải quyết việc nuôi con

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Phước Nghĩa
2. Bà Đoàn ThA Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về trA chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Kim Bảo A**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Mương K, xã Sơn B, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **A Nguyễn Bạch P**, sinh năm 1983 (vắng mặt, bị tuyên bố mất tích);

Nơi cư trú cuối cùng: ấp Mương K A, xã Sơn B, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Kim Bảo A trình bày: Năm 2007, chị và A Nguyễn Bạch P quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu hai người tổ chức đám cưới nhưng đến ngày 11/9/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống, A chị có hai con chung là cháu Nguyễn Kim Phụng, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Nguyễn Quang Thái, sinh ngày

23/11/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian về sau hai người thường xuyên xảy ra cự cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, A P bỏ đi khỏi địa P từ năm 2015 đến nay, không liên lạc với vợ con. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên chị A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với A P.

Về con, chị A nhận nuôi hai con cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu A P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác nhận quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Nguyễn Bạch P đã bị tuyên bố mất tích kể từ ngày 01/4/2015 nên không có lời khai tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định số 57/2018/QĐDS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tuyên bố A Nguyễn Bạch P mất tích từ ngày 01/4/2015 nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt A P là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và A P chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 11/9/2012, do đó hôn nhân giữa chị A và A P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống với nhau, giữa chị A và A P thiếu sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. A P đã bỏ đi khỏi địa P từ năm 2015 và bị tuyên bố mất tích từ ngày 01/4/2015 đến nay không có tin tức gì, chị A một mình nuôi dưỡng hai con, A P không liên lạc, không có bất kỳ sự quan tâm, chăm sóc nào đến vợ con, do đó giữa A chị không còn đời sống chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận cho chị A ly hôn với A P theo quy định tại khoản 2, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và A P có hai con chung là cháu Nguyễn Kim Phụng, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Nguyễn Quang Thái, sinh ngày 23/11/2009. Từ nhỏ đến nay, hai cháu sống cùng mẹ và có nguyện vọng muốn ở với mẹ, A P tuy là cha ruột nhưng đã bị tuyên bố mất tích, đến nay vẫn không có tin tức gì nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của hai cháu cần giao cháu

Nguyễn Kim Phụng và cháu Nguyễn Quang Thái cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu A P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng, giữa chị và A P không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị A phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 8, 9, khoản 1, Điều 51, khoản 2, Điều 56 và khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Kim Bảo A được ly hôn với A Nguyễn Bạch P.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Phụng, sinh ngày 14/4/2008 và cháu Nguyễn Quang Thái, sinh ngày 23/11/2009 cho chị Kim Bảo A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Kim Bảo A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009282 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Kim Bảo A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn A Nguyễn Bạch P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Sơn Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

